

TIẾN TRÌNH BÌNH THƯỜNG HOÁ QUAN HỆ VIỆT NAM - MỸ THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI ĐỔI MỚI

TS ĐINH XUÂN LÝ*

Để phá thế bị bao vây, cô lập về chính trị, cấm vận về kinh tế của các thế lực thù địch, đồng thời mở cửa giao lưu, hợp tác với bên ngoài, từ Đại hội lần thứ VI (12-1986) Đảng ta chủ trương phải giải toả các vấn đề đang cản trở quan hệ của Việt Nam với khu vực và quốc tế, tạo chuyển biến cơ bản trong quan hệ với các nước lớn, trong đó có Mỹ - một cường quốc kinh tế, chính trị, quân sự, có ảnh hưởng lớn tới quan hệ chính trị quốc tế.

1. Quan hệ Việt Nam- Mỹ trước năm 1986

Từ tháng 4-1975, tuy đã thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhưng Mỹ vẫn tiếp tục chính sách thù địch, chống phá và kiểm chế nước ta: phong toả tài sản của Việt Nam ở nước ngoài; tuyên bố cấm vận thương mại đối với Việt Nam; ba lần phủ quyết Việt Nam vào Liên hợp quốc...

Xuất phát từ yêu cầu khôi phục và xây dựng đất nước sau chiến tranh, tháng 6-1975, Chính phủ Việt Nam chủ động đề nghị phía Mỹ xúc tiến bình thường hoá quan hệ nếu họ thực hiện bồi thường chiến tranh cho Việt Nam phù hợp với cam kết của Mỹ tại điều 21 Hiệp định Paris¹. Phía Mỹ đã không đáp ứng đề nghị này.

Trong thập kỷ 80, Mỹ tiếp tục cùng với một số nước trong vùng châu Á - Thái Bình Dương bao vây, cấm vận, cô lập Việt Nam; đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia; đòi Việt Nam phải giải quyết vấn đề POW/MIA². Ý đồ của Mỹ trong quan hệ với Việt Nam giai đoạn này là ép chúng ta nhượng bộ một chiều có lợi cho Mỹ.

Mỹ là một cường quốc thế giới, do đó chiến lược và chính sách đối ngoại của họ có tác động lớn tới chính

sách đối ngoại của nhiều nước. Vì vậy, thái độ và quan hệ của Mỹ đối với Việt Nam có ảnh hưởng chi phối quan điểm, thái độ của nhiều nước đối với Việt Nam, đặc biệt là các nước đồng minh của Mỹ, thân Mỹ.

Sự đối đầu, thù địch kéo dài của Mỹ và một số nước khác đối với Việt Nam gây tình trạng căng thẳng, mất ổn định trong khu vực và gây khó khăn nghiêm trọng cho sự phát triển của Việt Nam.

2. Nhu cầu bình thường hoá quan hệ Việt Nam- Mỹ

Từ cuối thập kỷ 80, trên thế giới xu thế hoà bình, hợp tác để phát triển ngày càng chiếm ưu thế, đã tác động mạnh mẽ đến chính sách của các quốc gia. Các nước đều tiến hành điều chỉnh chính sách đối ngoại cho phù hợp với môi trường vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong cùng tồn tại hoà bình. Trong bối cảnh đó, vấn đề bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Mỹ trở thành nhu cầu chung của cả hai quốc gia.

Về phía Việt Nam, vào những năm cuối thập kỷ 80, Việt Nam có nhiều khó khăn trong quan hệ với khu vực và quốc tế. Ông Furuta Motoo, một giáo sư người Nhật chuyên nghiên cứu về Việt Nam nhận xét về thời kỳ này như sau:

"Sau khi chiến tranh kết thúc, Việt Nam rơi vào "thời kỳ lạnh giá"... hình ảnh Việt Nam phần nào bị phai mờ đi, và lúc bấy giờ chỉ có rất ít người còn giữ được mối quan tâm đến Việt Nam"³. Sự bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch là một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng ở nước ta từ cuối thập kỷ 70.

Bình thường hoá quan hệ với Mỹ sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam tiếp cận được với một nền kinh tế phát triển, một nguồn vốn dồi dào, một thị trường giàu tiềm năng. Khai thác, sử dụng được những yếu tố trên sẽ giúp Việt

* PGĐ Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, ĐHQG Hà Nội

Nam đẩy nhanh CNH, HĐH, nhất là trong bối cảnh các nguồn viện trợ, đầu tư từ Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu không còn. Bình thường hoá quan hệ với Mỹ còn giúp Việt Nam khai thông được trở ngại trong quan hệ với các nước, tạo thuận lợi cho việc cải thiện và phát triển quan hệ với các nước khu vực và quốc tế, đặc biệt là trên lĩnh vực hợp tác kinh tế, thương mại.

Về phía Mỹ, sau khi chiến tranh lạnh kết thúc và đặc biệt là sau sự thất bại của Irắc trong chiến tranh vùng Vịnh, Tổng thống Mỹ George Bush tuyên bố về trật tự thế giới một cực. Trong tuyên bố nhậm chức ngày 20-1-1993, B.Clinton, Tổng thống mới của Mỹ đã khẳng định mục tiêu nhất quán của nước Mỹ: "Mỹ vẫn có trách nhiệm trên khắp thế giới... Dân tộc chúng ta (Mỹ) sẵn sàng lãnh đạo một thế giới đang bị thách thức ở khắp mọi nơi"⁴. Về quân sự, Mỹ đã bố trí một lực lượng lớn nhằm bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và tiếp tục ký kết các hiệp ước an ninh với Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippin,... Về kinh tế, Mỹ chủ trương thúc đẩy việc thành lập các tổ chức kinh tế, thương mại khu vực và quốc tế, nhằm thông qua các tổ chức này mở rộng thị trường cho hàng hoá, dịch vụ và ảnh hưởng của họ.

Sau khi Liên Xô sụp đổ, Mỹ cho rằng trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương xuất hiện nhiều nguy cơ thách thức vai trò của họ. Vì vậy, một trong những mối quan tâm lớn nhất của Mỹ là làm thế nào để bảo đảm vai trò của mình ở khu vực này. Quan hệ với Việt Nam sẽ giúp bảo vệ được những quyền lợi của Mỹ ở Biển Đông. Ngoài ra, tạo được chỗ đứng ở Việt Nam sẽ giúp Mỹ không những phần nào kiềm chế được ý đồ bành trướng của các nước lớn trong khu vực, mà còn giúp Mỹ mở rộng ảnh hưởng ra toàn Đông Dương, tăng cường vị trí của Mỹ ở địa bàn họ buộc phải rút lui sau năm 1975.

Mặt khác, trong bối cảnh nhiều nước lớn đã mở rộng hợp tác với Việt Nam càng thúc đẩy Mỹ không thể tiếp tục chậm chân trong việc thâm nhập, khai thác thị trường Việt Nam. Một học giả nước ngoài, khi viết về những tác nhân thúc đẩy tiến trình Mỹ bình thường hoá quan hệ với Việt Nam đã cho rằng: Sức ép ngày càng tăng nhằm nới lỏng cấm vận chính trị và kinh tế của Mỹ đối với Việt Nam

bao gồm cả các nỗ lực trong năm 1993 của Pháp, Nhật Bản và các nước khác nhằm đoạn giao với Mỹ nếu cần nhằm nối lại viện trợ của các cơ quan tài chính quốc tế cho Việt Nam. Giới kinh doanh Mỹ đã bị hấp dẫn bởi tiềm năng dầu mỏ, các cải cách và khôi phục kinh tế của Việt Nam⁵.

Ngoài ra, có thể nhận rõ một ý đồ khác của Mỹ đối với Việt Nam mà Tổng thống B.Clinton đã công khai tuyên bố: "Tôi tin rằng việc bình thường hoá và tăng cường các cuộc tiếp xúc giữa người Mỹ và người Việt Nam sẽ thúc đẩy sự nghiệp tự do ở Việt Nam như đã từng diễn ra ở Đông Âu và Liên Xô"⁶.

3. Tiến trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Mỹ

Từ năm 1986, Việt Nam chủ trương không đối đầu với Mỹ, từng bước cải thiện quan hệ với Mỹ. Đại hội lần thứ VI Đảng ta chỉ rõ quan điểm và lập trường của Việt Nam là "tiếp tục bàn bạc với Mỹ giải quyết vấn đề nhân đạo do chiến tranh để lại và sẵn sàng cải thiện quan hệ với Mỹ vì lợi ích của hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á"⁷. Hoạt động đối ngoại của ta tìm cách khuyến khích các xu thế muốn bình thường hoá quan hệ với Việt Nam trong nội bộ nước Mỹ; khuyến khích chính giới Mỹ, các văn nghệ sĩ, các nhà kinh doanh Mỹ và Việt kiều ở Mỹ vào Việt Nam trao đổi hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hoá.

Đại hội Đảng lần thứ VII (1991) chủ trương: "Thúc đẩy quá trình bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ"⁸. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII (1-1994) chỉ rõ, tranh thủ bình thường hoá quan hệ với Mỹ là điều cần thiết. Thúc đẩy mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại, tranh thủ vốn đầu tư, viện trợ, công nghệ của Mỹ và các nước phương Tây, đồng thời kiên quyết chống âm mưu "diễn biến hoà bình" gây bạo loạn, lật đổ, dùng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", "tôn giáo" để gây sức ép và can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam; trong quan hệ với Mỹ phải giữ vững nguyên tắc, tranh thủ tối đa những mặt "đồng", đấu tranh trên những vấn đề còn bất đồng, tranh thủ những mặt thuận lợi cho ta, hạn chế những mặt tiêu cực. Quan điểm của Việt Nam trong đấu tranh với Mỹ để bình thường hoá quan hệ giữa hai nước là tích cực,

chủ động và tạo mọi điều kiện để cùng với Mỹ giải quyết các vấn đề mà họ quan tâm, nhưng đồng thời cũng làm cho họ nhận rõ, bình thường hoá quan hệ Việt - Mỹ là phù hợp với lợi ích hai nước, lợi ích khu vực và quốc tế.

Mỹ coi việc giải quyết vấn đề Campuchia và POW/MIA là hai vấn đề quan trọng số một để tiến tới bình thường hoá quan hệ Mỹ - Việt. Và phía Việt Nam đã có những động thái tích cực góp phần giải quyết sớm các vấn đề này. Tháng 9 - 1989, Việt Nam rút hết quân tình nguyện khỏi Campuchia và tham gia ký *Hiệp định Pari* về Campuchia. Đối với vấn đề POW/MIA, Việt Nam coi đây là vấn đề nhân đạo, đã hợp tác với Mỹ trong việc tìm kiếm hài cốt lính Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi cho phía Mỹ về vấn đề POW/MIA.

Động thái tích cực của Việt Nam và những tính toán của phía Mỹ đã tạo tiền đề khởi động quan hệ Việt - Mỹ trong những năm cuối thập kỷ 80, được đánh dấu bằng các sự kiện: Tháng 8-1987 và 9-1989 Tướng J.Vessy, đặc phái viên của Tổng thống Mỹ đến Việt Nam thảo luận về các vấn đề nhân đạo hai bên quan tâm; Tháng 7 - 1990, Ngoại trưởng Mỹ Giám Bàyơ tuyên bố Mỹ không công nhận Chính phủ Liên hiệp Campuchia tại Liên hợp quốc và chấp nhận mở đối thoại trực tiếp với Việt Nam về vấn đề Campuchia. Tuyên bố này thể hiện bước điều chỉnh quan trọng nhất trong chính sách về quan hệ với Việt Nam của Mỹ, kể từ năm 1979.

Tháng 9-1990 tại Niu Ôc, Bộ trưởng ngoại giao Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch gặp Ngoại trưởng Mỹ Giám Bàyơ. Phía Mỹ thông báo sẽ lập quan hệ ngoại giao đầy đủ với Việt Nam ngay sau khi bầu cử và lập chính phủ mới ở Campuchia.

Tháng 4-1991, Chính phủ Mỹ đưa ra thời gian biểu cho quá trình bình thường hoá quan hệ với Việt Nam. Lộ trình này gồm bốn bước với mục đích bao trùm là: thứ nhất, dùng bình thường hoá làm điều kiện để ép Việt Nam tích cực giải quyết vấn đề Campuchia và vấn đề POW/MIA; thứ hai, bảo đảm việc Việt Nam ký Hiệp định hòa bình về Campuchia và tôn trọng Hiệp định sau khi được ký kết. Công bố lộ trình bình thường hoá quan hệ với Việt Nam, Chính phủ Mỹ đã áp đặt những đòi hỏi bất

phân đẳng đối với Việt Nam, nhưng mặt khác cũng phản ánh sự tiến bộ trong chính sách của Mỹ đối với Việt Nam vì đây là lần đầu tiên Mỹ chính thức công khai đưa ra chính sách của họ đối với Việt Nam.

Sau khi Hiệp định hoà bình về Campuchia được ký kết (23-10-1991) và Campuchia tổ chức tuyển cử (5-1993), Mỹ thực hiện nới lỏng từng bước cấm vận đối với Việt Nam như: cho phép các tổ chức du lịch và dịch vụ du lịch Mỹ đến Việt Nam; tháng 12-1991, nới lại quan hệ viễn thông với Việt Nam; tháng 7-1993, Mỹ tuyên bố không cấm Quỹ tiền tệ quốc tế viện trợ cho Hà Nội. Quyết định này của phía Mỹ đã mở ra một trang mới trong quan hệ Việt Nam với các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế. Ngày 3-2-1994, Chính phủ Mỹ tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam và mở cửa cơ quan đại diện của 2 nước. Đây là bước ngoặt quan trọng trong việc điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, và là bước ngoặt trong quan hệ Việt - Mỹ.

Sự kiện quan trọng nhất, mở ra một chương mới trong quan hệ Mỹ - Việt là ngày 11-7-1995, Tổng thống Mỹ tuyên bố chính thức bình thường hoá quan hệ với Việt Nam. Đến thời điểm này, Mỹ là nước lớn cuối cùng trên thế giới đã bình thường hoá quan hệ với Việt Nam. Ngày 13-7-2000, Hiệp định thương mại Việt- Mỹ được ký kết, đánh dấu việc bình thường hoá hoàn toàn quan hệ Việt Nam- Mỹ.

Như vậy, sau gần 20 năm bị bao vây về kinh tế, việc Mỹ bình thường hoá quan hệ với Việt Nam không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế, khai thông những trở ngại trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước, mà còn mở đường cho quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Mỹ phát triển mạnh mẽ. Nếu như năm 1994, kim ngạch buôn bán Việt Nam- Mỹ chỉ đạt 222 triệu USD; đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Việt Nam là 321,9 triệu USD⁹, thì đến năm 2003, kim ngạch thương mại của hai nước đã lên tới gần 5 tỷ USD; đầu tư của Mỹ vào Việt

(Xem tiếp trang 50)

ở một số nơi như Vinh - Bến Thủy (Nghệ An), thành phố Huế, Khánh Hoà, Phù Mỹ, v.v. Ở những nơi đó, các nhà cách mạng giàu tâm huyết đã đem lại cho quần chúng, công nhân, nông dân không chỉ những lợi ích thiết thực hàng ngày mà còn giúp cho họ thấy rõ tội ác của bọn Pháp xâm lược và bọn tay sai, thấy rõ hơn nỗi tủi nhục của người dân mất nước, bộ mặt thật của giới chủ, cũng như hiểu rõ cả thân phận của người làm thuê trong các nhà máy, công tư sở của bọn đế quốc và phong kiến. Qua nhiều lần tiếp xúc với quần chúng lao động, nhất là với công nhân, nhận thức của các hội viên Tân Việt cũng được chuyển biến và ngày càng làm cho họ thấy rõ công nhân, nông dân, học sinh, trí thức là lực lượng cách mạng to lớn, càng làm cho họ tin tưởng vào luận thuyết của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927).

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 2002, T.1, tr.402
- 2, 3, 4. ĐCS Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, CTQG, H, 2002, T.1, tr. 449, 449 - 450, 450
5. Đình Lương: *Hoạt động của tổ chức Tân Việt trong công nhân khu vực Vinh - Bến Thủy (1925 - 1930)*, LV 384, lưu tại Khoa lịch sử Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội, tr 26 - 27
6. Lê Văn Thái: *Vai trò tổ chức của Tân Việt trong việc thành lập Đảng bộ Nghệ An*, LV 455, lưu tại Khoa lịch sử, Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội, tr 44 - 45
- 7, 8. *Chỉ một con đường* (Hồi ký), NXB Thanh niên, H, 1974
9. Ngô Đức Đệ: *Từ Hà Tĩnh đến nhà đày Kon Tum* (Hồi ký), Sở văn hóa thông tin Kon Tum xuất bản năm 1995.

TIẾN TRÌNH BÌNH THƯỜNG HÓA...

(Tiếp theo trang 38)

Nam đã đạt gần 1,44 tỷ USD¹⁰. Đến nay, Việt Nam đã ký với Mỹ 82 hiệp định thương mại song phương; 40 hiệp định phát triển đầu tư; và 40 hiệp định chống đánh thuế 2 lần.

Thực tế cho thấy, mặc dù vẫn còn nhiều vấn đề phức tạp trong quan hệ Việt Nam- Mỹ, nhưng việc bình thường hoá quan hệ Việt - Mỹ không những đã đáp ứng nguyện vọng của nhân dân hai nước, lợi ích của hai quốc gia, mà còn phù hợp với xu thế quốc tế.

1. Ngày 22 - 5 - 1977, Việt Nam công bố các văn kiện liên quan đến điều 21 *Hiệp định Pari*. Điều 21 ghi rõ: "Theo chính sách truyền thống của mình, Hoa Kỳ sẽ đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh và công cuộc xây dựng sau chiến tranh ở Việt Nam dân chủ cộng hòa toàn Đông Dương".

2. Vấn đề tù binh Mỹ và người Mỹ bị mất tích trong chiến tranh Việt Nam

3. Furuta Motoo: "Thời đại mới của quan hệ Việt - Nhật", *Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản*, 1998, tr. 9

4. Viện Nghiên cứu bảo vệ hoà bình và an ninh vùng biển: *Vấn đề an ninh ở khu vực Đông Nam Á*, CTQG, H, 1994 tr 35

5. Thông tấn xã Việt Nam: "Mỹ và việc bình thường hoá quan hệ với Việt Nam", *Tài liệu tham khảo*, 1994, tr3

6. Báo Nhân Dân, ngày 13 - 7 - 1995

7. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1991, tr108

8. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr. 90

9. Vũ Khoan: "Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ", *Tạp chí Cộng sản*, 8 - 2000, tr. 35

10. Hội đồng thương mại Mỹ- Việt: "Việt Nam đang đạt được những thành tựu to lớn" Báo Hà Nội mới, ngày 15-2-2004, tr.8.